

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Thời điểm báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Sông Khoai-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh

- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: Thôn 3- Xã Sông Khoai- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh

Gmail: c2songkhoai@pgdquangyen.edu.vn

Website: <http://http://quangyen.quangninh.edu.vn/c2songkhoai/Home.aspx>

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường công lập, bậc học: THCS

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

+ Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương nề nếp; chất lượng tốt để mỗi học sinh được phát triển toàn diện: có kỹ năng sống, tri thức, đạo đức tốt, có sức khỏe, định hướng nghề nghiệp và khả năng tiếp tục học bậc THPT hoặc đào tạo nghề

+ Tầm nhìn:

Đến năm 2026, trường THCS Sông Khoai sẽ trở thành một trường có chất lượng ổn định, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ hiện đại; cảnh quan trường lớp khang trang sạch đẹp, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; giáo viên và học sinh luôn có khát vọng phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách.

1.1. Số liệu:

- Tổng số CB-GV-NV: 29; Nữ: 25

Trong đó: CBQL: 02; GV: 24; NV: 3

+ Số lượng GV đạt chuẩn: 24 (trong đó trên chuẩn: 01)

+ Số lượng CBQL, GV hoàn thành các Chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 100%

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường THCS Sông Khoai có diện tích 9087,2 m² thuộc thôn 3 xã Sông Khoai được thành lập từ năm 1998 theo Quyết định số 236/KHTV, ngày 10 tháng 8 năm 1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Tháng 8 năm 2020, trường tách cơ sở lẻ bên

Sông Khoai 2 sát nhập với trường Tiểu học (trường TH&THCS Sông Khoai). Trải qua hơn 22 năm xây dựng xây dựng và phát triển, thành tích của nhà trường đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn lao động có trình độ cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Hằng năm, tỷ lệ CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt chuẩn về xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS đạt tỷ lệ cao; nhiều đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; LĐT; CSTĐ cấp cơ sở, có 01 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh

Tháng 8 năm 2024, Trường được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của SGDĐT Quảng Ninh và được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 272/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của SGDĐT Quảng Ninh

- Tổ chức bộ máy nhà trường: được chia làm 03 tổ gồm: Tổ Văn phòng, tổ KHTN, tổ KHXH gồm 29 cán bộ giáo viên nhân viên.

+ Tổng số học sinh toàn trường là 499 gồm 13 lớp:

Khối 6: 03 lớp = 129 học sinh

Khối 7: 04 lớp = 143 học sinh

Khối 8: 04 lớp = 144 học sinh.

Khối 9: 02 lớp = 83 học sinh

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

- Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán học	4	4	3	4	0	0	4	0	0
2	Ngữ văn	5	5	4	5	0	0	5	0	0
3	Tiếng Anh	2	2	1	2	0	0	2	0	0
4	KHTN	3	3	2	3	0	0	3	0	0
5	LS ĐL	3	3	1	3	0	0	1	2	0
6	GDCD	1	1	0	1	0	1	1	0	0
7	Công nghệ	1	1	1	1	0		1	0	0

8	GDTC	2	1	1	2	0	0	2	0	0
9	Nghệ thuật	2	1	0	2	0	0	2	0	0
10	Tin học	1	0	0	1	0	0	1	0	0
	Tổng	24	21	13	24	0	1	21	02	0

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đăng viên	Biên hế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1		1			
2	Phó HT	1		1	1			1		
3	Kế toán	1	1		1		1			
4	Văn thư	0								
5	Thủ quỹ	1	1		1					1
6	Thiết bị	1	1		1			1		1
7	Thư viện	0								
8	Y tế	0								
9	Bảo vệ	2				2				2
10	Lao công	1				1				1

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;
Cán bộ quản lý 02, đạt chuẩn 100%;

Giáo viên 24, đạt chuẩn $22/24=91,7\%$;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, đạt bồi dưỡng 100%;

- Giáo viên 24, đạt bồi dưỡng 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường 9.087,2 m², bình quân 18.93 m²/học sinh.

- Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

- Có đầy đủ khu phòng học, phòng bộ môn; Khu phục vụ học tập; Khu giáo dục thể chất; Khu văn phòng; Khu sân chơi; Khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; Khu để xe dành cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường cơ bản đủ CSVC, thiết bị dạy học theo quy định

Trường có 36 phòng gồm:

(1) Khối phòng học tập có 17 phòng bao gồm:

- Phòng học: 08 phòng/13 lớp, tỷ lệ 0,62 phòng/lớp; phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng, máy chiếu.

- Phòng học bộ môn: 09 phòng, gồm:

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng

+ Phòng bộ môn Mỹ thuật: 01 phòng

+ Phòng bộ môn KHTN: 02 phòng

+ Phòng bộ môn Công nghệ: 01 phòng

+ Phòng bộ môn Tin học: 01 phòng (đang tận dụng hệ thống máy tính cũ của nhà trường để triển khai dạy môn Tin theo chương trình SGK PT 2018)

+ Phòng bộ môn ngoại ngữ: 01 phòng.

+ Phòng đa chức năng – Phòng hội trường: 01 (có các thiết bị thông minh)

+ Phòng bộ môn KHXH: 01 phòng;

(2) Khối phòng hành chính quản trị có 07 phòng

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng phó Hiệu trưởng: 01

+ Phòng kế toán: 01

+ Phòng Công đoàn: 01

+ Phòng bảo vệ: 01 phòng

+ Khu vệ sinh cho giáo viên: 02

(3) Khối phòng hỗ trợ học tập: 07 phòng.

+ Thư viện: 01 phòng (Thư viện thông minh, có thiết bị CNTT phục vụ dạy học tại thư viện số)

+ Phòng kho thiết bị giáo dục: 01 phòng

+ Phòng truyền thống: 01 phòng

+ Phòng Công đoàn – Hồ sơ lưu: 01 phòng

+ Phòng tư vấn học đường – Tiếp công dân: 01 phòng;

+ Phòng Đội TN (Phòng chờ giáo viên tầng 1): 01 phòng

+ Khu nhà bếp thực hành Công nghệ: 01

(4) Khối phụ trợ có 07 phòng

+ Phòng họp – Phòng học đa chức năng: 01 phòng

+ Phòng các tổ chuyên môn (Phòng chờ giáo viên tầng 2; 3): 02 phòng

+ Phòng Y tế - Thủ Quỹ: 01 phòng

+ Nhà kho: 01

+ Khu để xe giáo viên + học sinh: 01

+ Khu vệ sinh học sinh: 01 (tách riêng khu nam và nữ)

+ Cổng, hàng rào: Đảm bảo an toàn

- Cơ sở vật chất (CSVC) khác:

+ Máy vi tính xách tay phục vụ các hoạt động chuyên môn nhà trường: 07

+ Bộ máy tính bàn, nối mạng, trang bị cho các phòng làm việc: 05 bộ.

+ Máy in: 07 chiếc.

- + Máy photo: 01 chiếc
- + Máy chiếu: 17 chiếc
- + Các thiết bị khác: Ti vi; Amply, micro, loa máy (02 bộ).

Nhà trường có đủ CSVN, phòng học, phòng học bộ môn, khối phòng hành chính, quản trị, phòng phục vụ học tập. Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị bàn ghế theo quy chuẩn của Bộ GD&ĐT; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác quản lý, việc dạy và học của giáo viên, học sinh; đảm bảo ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy học và giáo dục, đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

Danh mục thiết bị dạy học (Phụ lục báo cáo kèm theo)

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khối 6,7,8,9 thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Cánh diều và kết nối tri thức tùy từng môn

(Phụ lục báo cáo kèm theo)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tháng 8 năm 2024, Trường được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của SGDĐT Quảng Ninh và được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 272/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 4 năm 2024 của SGDĐT Quảng Ninh

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh:

- Số hs tuyển sinh đầu cấp (lớp 6): 129 hs trong đó 129 hs đúng tuyển, 0 hs trái tuyển

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế

(chưa có kết quả HK 1 năm học 2024-2025)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024
2. Công khai công bố dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2025

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu kém

1.1. Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh; công văn số 890/PGDĐT-CMTHC ngày 19/8/2024 của PGD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển HSG hàng năm được nhà trường đặc biệt quan tâm. Việc tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG được BGH nhà trường lên kế hoạch phân công cụ thể và tiến hành triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công dạy là những giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết.

- Phân công giáo viên có năng lực trình độ chuyên môn chuyên sâu bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch từ đầu năm học. Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong các môn học. Hàng tuần có lịch bồi dưỡng cụ thể. Coi trọng công tác bồi dưỡng HSG là mũi nhọn.

Kết quả HSG các cấp: (tính đến 31/12/2024)

+ Kết quả thi HSG văn hóa lớp 9 cấp Thị xã năm học 2024- 2025: 17 hs dự thi

Đạt 10 giải(6 Ba; 4 KK); Cao hơn năm học trước 4 giải; vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu:9);

Đạt tỉ lệ: 58,8% trên số hs dự thi; 12,2% trên số hs khối 9

LS&DL(Sử): 4/4=100%(04 giải ba- đ/c Thanh, Phúc ôn)

LS&DL(Địa): 2/2=100%(02 giải KK- đ/c Hiền ôn)

Toán: 1/1= 100%(01 giải ba- Đ/c Hạnh, Linh ôn)

KHTN(Sinh): 1/1= 100%(01 giải KK- Đ/c Kiên ôn)

GDCD: 1/2= 50%(01 giải ba- đ/c Thêm ôn)

Ngữ Văn: 1/3= 33,3%(01 giải KK- đ/c Vân, Trương Hương ôn)

Không đạt giải: KHTN(Lý):0/2; KHTN(Hóa): 0/1; Tin: 0/1

Tiếp tục ôn đội tuyển dự thi cấp tỉnh: 10 hs đạt giải và 1 hs- môn Tin

- Tham gia cuộc thi “ Vẽ tranh Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long”: Đạt 16/38 hs dự thi

- Tham gia Hội thi “ Trường học không ma túy”: Đạt giải ba toàn đoàn; 05 hs đạt giải thi trực tuyến; 04 hs đạt giải thi hùng biện

- Đạt giải KK cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên cấp Tỉnh

- Kết quả thi HSG môn thể chất: 8 giải

1.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu luôn được quan tâm đúng mức, được triển khai thực hiện bắt đầu từ đầu năm học

- Chất lượng đại trà, phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm. Nâng cao chất lượng dạy học, học thật, chất lượng thật.

2. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

-Triển khai Công văn số 2996/SGDDT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025 và Công văn số 4148/SGDDT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì đối với cấp THCS từ học kì II năm học 2024-2025

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo thị xã Quảng Yên nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi

phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì và cuối kì theo đúng công văn hướng dẫn

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

* Những tồn tại hạn chế: Một số giáo viên còn chưa tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá, chủ yếu ở các giáo viên có tuổi. Vì vậy còn ảnh hưởng đến chất lượng nói chung.

3. Công tác Giáo dục đạo đức lối sống

* Công tác chỉ đạo.

-Nhà trường triển khai nghiêm túc Công văn về Hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT.

-Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng Kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm.

-Tích cực tuyên truyền nội dung này cho GV và HS. Lồng ghép nội dung đạo đức, lối sống trong các môn học như GDCD, MT, AN, NV có hiệu quả. Tổ chức các chuyên đề HĐGDNGLL, tham gia cuộc thi ANGT vì Nụ cười ngày mai...

*Kết quả đã đạt: Trong năm học qua không có tình trạng HS bị thương tích vì tai nạn giao thông.

Các hoạt động nổi bật đã triển khai:

- + Tổ chức và tham gia rất tốt Hoạt động “ Thi văn nghệ” chào mừng ngày NGVN
- + Tổ chức và tham gia tốt hoạt động “ Trang trí lớp học”
- + Tổ chức và tham gia tốt Hội thi “ Câu lạc bộ Tiếng anh” cum: Đạt giải ba
- + Tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, giáo dục lịch sử địa phương, giáo dục di sản tại Di tích Quốc gia Bạch Đằng- Quảng Yên(100 hs tham gia)
- + Tổ chức và tham gia tốt hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa con người QN tại Bảo tàng Quảng Ninh(gần 400 hs tham gia)
- + Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, ngoại khóa..
- . Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên
- . Phối hợp với công an xã Sông Khoai tổ chức Tuyên truyền thực hiện “ Trường học không ma túy”

100% HS đã ký cam kết thực hiện “ ATGT”; “ Trường học không ma túy”; “ thực hiện nghiêm túc các quy định về pháo”...

. Tuyên truyền về truyền thống lịch sử dân tộc- truyền thống quân đội nhân dân

. Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, xâm hại, bạo lực, pháo nổ..

- + Phối hợp với công an xã Sông Khoai thực hiện làm căn cước công dân cho hs
- + Các lớp đã tích cực tham gia các hoạt động phong trào: Trang trí lớp, bảng truyền thông, thư viện lớp; Các lớp đã huy động phụ huynh cải tạo bồn hoa, trang trí lớp học, tạo điều kiện hs tham gia các hoạt động, các cuộc thi..

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức thành công, ý nghĩa, các em HS tích cực học tập và tăng cường kỹ năng. Rất mong các bậc phụ huynh tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện

*Những tồn tại hạn chế: Các em học sinh có nhiều tiến bộ, song vẫn còn một số hiện tượng:

- Hiện tượng một số HS ăn quà công trường vẫn còn(Gây mất vệ sinh, mất trật tự an ninh công trường, mất mỹ quan, không đảm bảo an toàn thực phẩm
- Ý thức học tập một số hs chưa tốt, chưa chăm học; ghi chép bài cẩu thả, lười học và làm bài, học chống đối và thậm chí nhiều em thường xuyên không học bài.
- Tác phong, trang phục đến trường, ý thức văn minh, ý thức bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh... còn hạn chế
- Một số lớp các phong trào chưa huy động được nhiều sự vào cuộc của phụ huynh

4. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh

* Công tác chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai công văn chỉ đạo của của Sở GDĐT Quảng Ninh và Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về Hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng HS năm học 2024 - 2025.

Giáo dục cho HS niềm yêu lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới nội dung và phương thức GD như cho HS tăng cường hoạt động trải nghiệm...Lồng ghép thông qua việc dạy tích hợp với các bài dạy ở tất cả các bộ môn.

Kết quả đã đạt: Cơ bản trang bị cho HS những kiến thức kỹ năng lao động cần thiết khi HS hết Lớp 9 có thể tham gia lao động sản xuất.

Những tồn tại hạn chế: Việc tuyên truyền nội dung này còn chưa sâu rộng, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng.

5. Việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

* Công tác chỉ đạo.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Kết quả đã đạt: Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông tin thường xuyên.

Những tồn tại hạn chế: Cơ sở vật chất thiết bị hiện đại của nhà trường còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến công tác chuyển đổi số

Trên đây là Báo cáo thường niên tính đến 31/12/2024 trong năm học 2024-2025 của trường THCS Sông Khoai, nhà trường công khai các cấp quản lý, Cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2024-2025 và năm học tiếp theo.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên(để B/c);
- Đăng tải cổng thông tin nhà trường.
- CBGV, NV(để t/h);
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Khánh Nhung